

## Hồ Bạch Thảo

# Phiên dịch cùng phản biện bài nghị luận của nhà biên khảo Trung Quốc Hàn Chấn Hoa, nhan đề: **BÁC BỎ LẬP LUẬN SAI TRÁI CỦA NHÀ ĐƯƠNG CỤC VIỆT NAM ĐƯA CÁI GỌI LÀ HOÀNG SA, TRƯỜNG SA GÁN CHO QUẦN ĐẢO TÂY SA, NAM SA CỦA NƯỚC TA**

Ông Hoàng Chấn Hoa cùng các cộng sự viên, tác giả cuốn sách đồ sộ 60 vạn chữ, nhan đề NGÃ QUỐC NAM HẢI CHƯ ĐẢO SỬ LIỆU HỎI BIÊN, được hàng mấy chục cơ quan văn hóa Trung Quốc như thư viện, viện bảo tàng, trường đại học cung cấp tài liệu tham khảo. Bộ sách này là cốt lõi, phản ánh mọi ý đồ của Trung Quốc nhằm dành chủ quyền biển Đông; trong đó có một thiên quan trọng nhan đề là: BÁC VIỆT NAM ĐƯƠNG CỤC SỞ VỊ HOÀNG SA , TRƯỜNG SA TỨC NGÃ QUỐC TÂY SA, NAM SA QUẦN ĐẢO ĐÍCH MẬU LUẬN 駁越南當局所謂黃沙,長沙即我國西沙,南沙群島的謬論 (1)( *Bác bỏ lập luận sai trái của nhà đương cục Việt Nam đưa cái gọi là Hoàng Sa, Trường Sa gán cho quần đảo Tây Sa và Nam Sa của nước ta*). Để làm sáng tỏ vấn đề, chúng tôi xin dịch thiên văn chương này, kèm theo lời phản biện. Nhắm phân biệt rõ ràng hai phần, lời dịch xin chép bằng chữ nghiêng, phần phản biện chép bằng chữ đứng:

*Đương cục Việt Nam có dã tâm bá quyền khu vực, hoàn toàn phản bội lập trường trước kia đã thừa nhận quần đảo Tây Sa và Nam Sa thuộc lãnh thổ Trung Quốc; công nhiên đề xuất yêu cầu với Trung quốc về lãnh thổ Hoàng Sa và Trường Sa. Vào ngày 28 tháng 9 năm 1979 bộ ngoại giao Việt Nam công bố bạch thư với một phần đề mục “Chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”, viện dẫn từ biên soạn của một người Việt Nam tên là Đỗ Bá về “Địa đồ Việt Nam trong đó có địa đồ khu vực Quảng Ngãi” cùng một tác phẩm của Lê Quý Đôn soạn vào thế kỷ thứ 18 nhan đề “PHỦ BIÊN TẬP LỤC”, cùng với một trang bản đồ lý lịch không rõ ràng, nhan đề “ĐẠI NAM NHẤT THỐNG TOÀN ĐỒ” do nhà đương cục Sài Gòn trước kia từng công bố vào năm 1975; để thanh ngôn rằng đó là những phần thư tịch và bản đồ về “Hoàng Sa” tức quần đảo Tây Sa nước ta, và “Trường Sa” tức quần đảo Nam Sa của nước ta. Cùng lấy đó làm căn cứ để nói rằng 2 quần đảo này “ từ xưa đến nay vốn thuộc lãnh thổ Việt Nam”*

*Sự thực, những thư tịch và bản đồ Việt Nam nói đến về Hoàng Sa và Trường Sa đều là những đảo và bãi cát gần biển Việt Nam, không một chút nào quan hệ với Tây Sa và Nam Sa của nước ta.*

### **1. Hoàng Sa, Trường Sa không phải là quần đảo Tây Sa và Nam Sa của ta:**

*Trước hết chúng ta hãy xem những điều liên quan đến Đỗ Bá chép. “TOÀN TẬP THIÊN NAM TỨ CHÍ LỘ ĐỒ” (dưới đây sẽ gọi tắt là “Lộ Đồ”) của Đỗ Bá, có mấy loại bản vẽ không cùng chung niên đại, nội dung sơ lược cũng không giống nhau. Có bản vẽ “Lộ Đồ” trên có chữ đề, đó là “Đồ Thuyết” của “Lộ Đồ” (dưới đây sẽ gọi tắt là “Đồ Thuyết”. “Đồ Thuyết” rằng:*

*“Trên biển có một Trường Sa, tên là Bãi Cát Vàng (Xét: Bãi Cát Vàng là chữ Nôm của Việt Nam, dùng trước thời kỳ chữ viết theo lối La Tinh, ý là Hoàng Sa chữ) dài ước 400 lý, rộng 20 lý; nhô lên trên biển. Từ cửa Đại Chiêm đến Sa Vinh, mỗi mùa gió tây nam thì tàu bè các nước đi bên trong, trôi dạt tại nơi này; mỗi mùa gió đông bắc, thuyền đi bên ngoài cũng trôi dạt tại nơi này, đều đói và chết, đồ vật hàng hóa để lại nơi này. Họ Nguyễn (2) mỗi năm vào mùa đông đem 18 chiếc thuyền đến nơi đó thu hàng hóa, được nhiều vật như vàng, bạc, tiền, vải, súng, đạn (Xét: đạn của súng). Từ cửa Đại*

*Chiêm vượt biển đến đó mất một ngày rưỡi, từ cửa Sa Kỳ đến đó mất nửa ngày. Ở ngoài Trường Sa cũng có đời mới.”*

*Từ những điều đã nêu có thể thấy rằng: Đỗ Bá đề cập đến Trường Sa, Bãi Cát Vàng (Hoàng Sa than) căn bản không phải là quần đảo Tây Sa, Nam Sa của nước ta:*

*(1) Từ địa hình thấy rằng: “Trường Sa” “Bãi Cát Vàng” nam bắc dài khoảng 400 lý ( lý của Việt Nam ước 1.25 km, 400 lý ước chừng 540 km), đông tây khoảng 20 lý (ước 27 km); cái loại địa hình nam bắc dài, đông tây ngắn, so với quần đảo Tây Sa của ta đông tây dài, nam bắc ngắn thì hoàn toàn tương phản. Nếu như bảo “Trường Sa” “Bãi Cát Vàng” để chỉ Nam Sa của nước ta, nhưng quần đảo Nam Sa nam bắc dài hơn 1000 km, nếu so sánh với “Trường Sa”, “bãi Cát Vàng” nêu trên, thì độ dài hơn gấp bội; quần đảo Nam Sa đông tây rộng hơn 700 km, nếu so sánh chiều rộng với “Trường Sa” “Bãi Cát Vàng” thì lớn hơn hai mươi mấy lần!*

*Nếu như chỉ xét riêng từng đảo, vậy thì quần đảo Tây Sa và Nam sa của nước ta không có một đảo nào dài đến 540 km, rộng 27 km. Nhân vậy rất minh bạch rằng cái mà Đỗ Bá nói về “Hoàng Sa” “Bãi Cát Vàng” trong “Lộ Đồ” và “Đồ Thuyết” không phải là quần đảo Tây Sa và Nam Sa của nước ta.*

### **Phản biện**

Trước hết phải nêu lên 2 điều sai lầm của nhà biên khảo Hàn Chấn Hoa:

-Thứ nhất, nguyên văn không hề có các chữ “nam bắc”, “đông tây”

nguyên văn chỉ nói rằng 海中有一長沙,名曰葛葛,約長四百里,闊二十里

,卓立海中 (“Trên biển có một trường sa, tên là Bãi Cát Vàng, dài ước 400 lý, rộng 20 lý;

nhô lên trên biển )

-Thứ hai, 1 lý của Việt Nam thời đó không phải là 1.25 km như Hàn Chấn Hoa nêu. Theo Hệ thống đo lường Cổ Việt Nam (3) thì 1 lý=0.576 km. Điều này có thể kiểm chứng được qua thực tế hiện nay từ Hà Nội đến Huế là 608 km, theo ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHỈ soạn đời Tự Đức (4), từ Hà Nội đến kinh thành Huế là 1104 lý . Vì con đường hiện nay ít quanh co hơn đường cái quan thời xưa, nên ngắn hơn, bởi vậy với tỷ số là 608:1104 thì 1 lý = 0.55 km; xác xuất sai lệch có thể chấp nhận được.

Sau khi đã được đính chính, thấy rằng quần đảo Hoàng Sa, cái mà Trung Quốc gọi là Tây Sa, Đỗ Bá chép có chiều dài và chiều rộng tức hình chữ nhật, xét tổng quát không phải là điều sai. Hơn nữa địa danh Bãi Cát Vàng, hay Hoàng Sa không chỉ được ghi trong thư tịch của tư nhân như TOÀN TẬP THIÊN NAM TỨ CHÍ LỘ ĐỒ THƯ của Đỗ Bá, PHỦ BIÊN TẠP LỤC của Lê Quý Đôn, LỊCH TRIỀU HIỂN CHƯƠNG LOẠI CHÍ của Phan Huy Chú vv...; mà lại còn được chép trong sử chí của triều đình nhà Nguyễn như ĐẠI NAM THỰC LỤC, KHÂM ĐỊNH ĐẠI NAM HỘI ĐIỂN SỰ LỆ, ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ vv..Cần lưu ý phần hai, liên quan đến văn kiện chính thức của nhà nước; thì từ đời Thanh mặt trở về trước, Trung Quốc hoàn toàn không có văn kiện nào đề cập đến cái gọi là Tây Sa [Hoàng Sa] và Nam Sa [Trường Sa].

*(2) Đứng về vị trí địa lý Đỗ Bá nói “Từ cửa Đại Chiêm vượt biển đến đó (Xét: đây chỉ “Trường Sa”, “Bãi Cát Vàng” tức Hoàng Sa chứ) mất 1 ngày rưỡi, từ cửa Sa Kỳ đến đó mất nửa ngày.” Cửa Đại Chiêm tức cửa biển Hội An ngày nay, cửa Sa Kỳ tức cửa biển Sa Kỳ hiện nay; với kỹ thuật hàng hải lúc bấy giờ, từ 2 địa phương đó xuất phát, dùng thời gian nửa ngày hoặc 1 ngày rưỡi, dù bằng cách nào cũng không thể đến quần đảo Tây Sa, càng không thể đến quần đảo Nam Sa.*

### **Phản biện**

Hàng hải Trung Quốc thời bấy giờ tính một ngày đêm là 10 canh, theo tư liệu Trung Quốc với mức gió trung bình 1 canh thuyền chạy được 60 lý, 1 lý tương đương .58 km. Từ cửa Hội An đến quần đảo Hoàng Sa 1 ngày rưỡi, tức 15 canh; với tốc độ trung bình 60 lý 1canh, tức chạy được:  $15 \times 60 = 900$  lý tương đương 522 km. Nhìn trên bản đồ thì từ cửa Đại tỉnh Quảng Nam đến quần đảo Hoàng Sa khoảng cách ước chừng 300 km, vậy với thời gian 15 canh, thuyền dư sức đến được đảo Hoàng Sa.

Tài liệu cho biết từ chỗ gần nhất tại đảo Hoàng Sa đến Quảng Ngãi là 135 hải lý (5), tương đương 243 km. Sử liệu từ Đỗ Bá cho biết từ cửa biển Sa Kỳ, Quảng Ngãi đến Bãi Cát Vàng [Hoàng Sa] khoảng nửa ngày, hoặc 5 canh; nếu tính mức gió trung bình thì tốc độ đạt được là:  $5 \times 60 \times .58 = 174$  km. Vậy đây có thể căn cứ báo cáo của chiếc thuyền gặp được gió mạnh, có tốc độ lớn hơn, nên mới đến được trong nửa ngày. Ngoài ra cũng nên tham khảo bài thơ nổi tiếng của Thi sĩ Tế Hanh sáng tác vào thời kỳ

tiền chiến, để biết được khả năng chiếc thuyền chài. Là người quê tại huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi gần cửa biển Sa Kỳ, tác giả mô tả chiếc thuyền buồm qua bài thơ **Quê Hương**, xin trích dẫn như sau:

Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã  
 Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang  
 Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng  
 Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...

*Tiếp đến chúng ta hãy xem những điều Lê Quý Đôn ghi lại. Lê Quý Đôn trong PHỦ BIÊN TẬP LỤC chép rằng:*

*“Xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi gần biển, phía đông bắc ngoài biển có đảo dự, linh tinh núi đảo có đến hơn 110 đỉnh. Núi đảo ngoài biển, cách nhau hoặc 1 ngày, hoặc một vài canh, trên đó có suối nước ngọt. Trong các đảo có bãi Hoàng Sa, dài khoảng 30 lý, rộng lớn bằng phẳng, nước trong tận đáy.” “Bên bờ đảo vật lạ rất nhiều”. “Thuyền các phiên phần lớn gặp gió dựa vào đảo này. Họ Nguyễn trước đây đặt đội Hoàng Sa 70 tên, cho người xã An Vĩnh sung vào, luân phiên hàng năm từ tháng giêng nhận chỉ thị sai phái, được cấp 6 tháng lương, sử dụng thuyền câu nhỏ 5 chiếc, ra biển 3 ngày 3 đêm mới đến đảo đó cư trú, mặc tình nhật lý, bắt chim cá làm thức ăn.”*

*Theo những điều ghi ở trên có thể thấy rằng, cái mà Lê Quý Đôn gọi là “đảo dự” cùng “Hoàng Sa chủ” đều không phải là quần đảo Tây Sa và Nam Sa của nước ta.*

*(1)Lê Quý Đôn ghi chép về “đảo dự” có “núi đảo linh tinh hơn 110 đỉnh”; nhưng quần đảo Tây Sa nước ta địa thế thấp bằng, các đảo dự nhô lên chỉ khoảng 5, 6 mét, đảo đá cao nhất cũng không quá 15.9 mét, căn bản không có cái gọi là “quần sơn”, càng không có cái gọi là “hơn 110 đỉnh”. “Bạch thư” của Việt Nam sửa thành “hơn 130 đỉnh” lại đem nó giải thích rằng “hơn 130 đảo”. Nhưng các đảo thuộc quần đảo Tây Sa của nước ta chỉ có 15 hòn, nếu đếm cả những cái lúc thủy triều rút thì có 25 hòn, , nếu đem cả đá ngầm, bãi ngầm thêm vào thì cũng chỉ 35 hòn; bởi vậy đã không đủ số cho hơn 110 hòn, lại càng không đủ số cho hơn 130 hòn. Như vậy có thể thấy những “đảo dự” mà Lê Quý Đôn nói, căn bản không phải là quần đảo Tây Sa của chúng ta.*

*Báo Nhân Dân của Việt Nam đăng bài của Vũ Hải Âu từ ngày 10 đến ngày 13 tháng 10 năm 1979 nói rằng: “Tại bản đồ hàng hải ngày nay, chúng ta còn có thể thấy quần đảo Hoàng Sa có 33 gò đảo, đảo, cùng mỏm đá; quần đảo Trường Sa có 97 đảo, tổng cộng có 130 gò đảo, đảo, và mỏm đá. Điều này chứng minh rằng tổ tiên ta thăm dò khảo sát quần đảo này tương đối chính xác.” Nhưng lối lập luận tồ tẹt lấy mũ họ Trương đội lên đầu họ Lý, không che dấu được sự thực. Báo Lê Quý Đôn, “tổ tiên” của bọn Vũ Hải Âu, nói rất “tinh xác” rằng 110 hòn, hoặc 130 hòn đảo Hoàng Sa đều tại “ngoài biển phía đông bắc” “huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi”; nhưng quần đảo Nam Sa nước ta tại hướng đông nam huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi; đảo này với quần đảo Tây Sa cách nhau hơn 500 km, làm sao gộp vào một nơi được? Lại nói tiếp, tính toán của Vũ Hải Âu như vậy lại có thêm sai lầm ngoài dự liệu. Số đảo, bãi, đá ngầm, bãi nước thuộc 2 quần đảo Tây Sa và Nam Sa nước ta có hơn 200 cái, không phải là hơn 130 cái. Nếu chỉ tính các đảo và bãi cát lộ ra khỏi mặt nước, thì số lượng tại hai quần đảo Tây Sa và Nam Sa chỉ có 50 cái, số lượng quá xa không đủ cho hơn 130 cái. Vũ Hải Âu mưu đồ đem bãi ngầm, đá ngầm để ghép vào cho đủ số đỉnh núi hoặc ngọn núi với con số hoàn chỉnh 130, kết quả xảo trá vụng về, đáng làm trò cười.*

### **Phản biện**

Về con số đảo tại quần đảo Hoàng Sa Hàn Chân Hoa nêu lên 35, trong khi Giáo sư Sơn Hồng Đức cho số lượng là 120 đảo (6). Chúng tôi không nghĩ rằng số lượng 110 hòn đảo được nêu lên trong PHỦ BIÊN TẬP LỤC hoàn toàn chính xác; bởi lẽ người xưa thiếu nhiều phương tiện hơn chúng ta ngày nay: họ không có không ảnh từ phi cơ, hình chụp từ vệ tinh nhân tạo, hoặc kỹ thuật từ radar để có thể dò tìm các bãi đá ngầm một cách chính xác. Họ không thể định được tọa độ, trong khi các đảo tại đại dương xa cách nhau, nên có thể đếm lộn, hoặc đếm trùng; riêng đối với đảo ngầm có thể đếm những chòm đảo gần mặt nước, nhưng nhiều khi không biện biệt được rằng chúng xuất phát từ một gốc [base]. Để có được công bằng hãy so sánh với sự hiểu biết của các nhà viết sử chí Trung Quốc đương thời về quần đảo Hoàng Sa, cái mà người Trung Quốc xưa thường gọi là “Thạch Đường, Trường Sa, Thiên Lý hoặc Vạn Lý Thạch Đường, Thiên Lý hoặc Vạn Lý Trường Sa” (7)



Đơn cử tác giả Hoàng Trung thời Minh viết về Vạn Lý Thạch Đường trong sách HẢI NGŨ đã không định được vị trí lớn hay nhỏ, xa hay gần; lại mô tả đầy vẽ ma quái, ngoài sự thực như sau : “ Vạn Lý Thạch Đường tại phía đông biển Ô Trư và Thạch Trư. Tại đó tuy trời nắng nhưng vẫn âm u, không giống như trong cõi trần; thổ sản nhiều xà cừ. Chim có nhiều loại quý xa, có thứ 9 đầu, có thứ 3,4 đầu, rải rác khắp biển; tiếng kêu gào âm ỉ đến mấy dặm; tuy kẻ ngu và loại hung hãn cũng xúc động buồn thảm, mồ hôi toát ra. Châu sư hàng hải trên thuyền lỡ tay lái thất thế, đâm vào đá tảng, thì hàng trăm mạng biến thành quý!”(8). Công bằng mà so sánh, thì kiến thức của Đỗ Bá và Lê Quý Đôn về quần đảo Hoàng Sa hơn hẳn Hoàng Trung. Còn về việc họ Hàn chỉ trích Lê Quý Đôn dùng chữ “quần sơn”; thực ra chữ đảo 島 thuộc bộ sơn 山, hơn nữa trên giữa biển cả nước sâu hàng cây số, đảo nhô lên từ đáy biển vượt cả cây số mới đến mặt nước, thì thực tế đảo chẳng khác gì ngọn núi dưới nước, nên Lê Quý Đôn với lối viết bóng bẩy của người làm văn, dùng chữ “quần sơn” thay cho “quần đảo” cũng có thể chấp nhận được.

*(2) Lê Quý Đôn chép rằng “bãi Hoàng Sa” “dài khoảng 30 lý” lại “bằng phẳng rộng lớn” nhưng tại các quần đảo Tây Sa và Nam Sa của ta tìm không ra “bãi Hoàng Sa” nào dài và “rộng lớn” như vậy. Trong hai quần đảo, thì đảo Vĩnh Hưng chỉ dài 1.95 km, rộng 1.35 km, tổng diện tích là 1.85 km<sup>2</sup>, so với “bãi Hoàng Sa” căn bản bất đồng.*

### **Phản biện**

Đảo Hoàng Sa nằm trong chùm đảo Trăng Khuyết hay Lưỡi Liềm mà Tây phương gọi là Crescent Group, tuy chiều dài của đảo khoảng 900 mét, nhưng nếu tính gộp với các đảo kế cận thì có thể lên đến vài chục lý. Ngoài ra ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ (8) thời nhà Nguyễn chép rằng “cồn cát trắng chu vi 1070 trượng” tức 5029 mét, thì đã gần với kết quả đo đạc ngày nay.

*(3) Lê Quý Đôn ghi rằng “bãi Hoàng Sa” cùng các “đảo dự” sở tại là chỗ quây quần tránh gió “của tàu thuyền các nước Phiên”; nhưng quần đảo Tây Sa và Nam*

*Sa của nước ta đều là đảo cấu tạo bởi san hô, địa thế thấp bằng, không thể tránh gió, lại là nơi gió bão thường tập kích, xung quanh đảo có nhiều đá ngầm, một số thuyền bè đều coi như chỗ đáng sợ, Uông Đại Uyên đời Nguyên nói rằng “Tránh nó là may, đến đó là chẳng lành”, vì vậy không thể thành nơi cho thương thuyền tránh bão.*

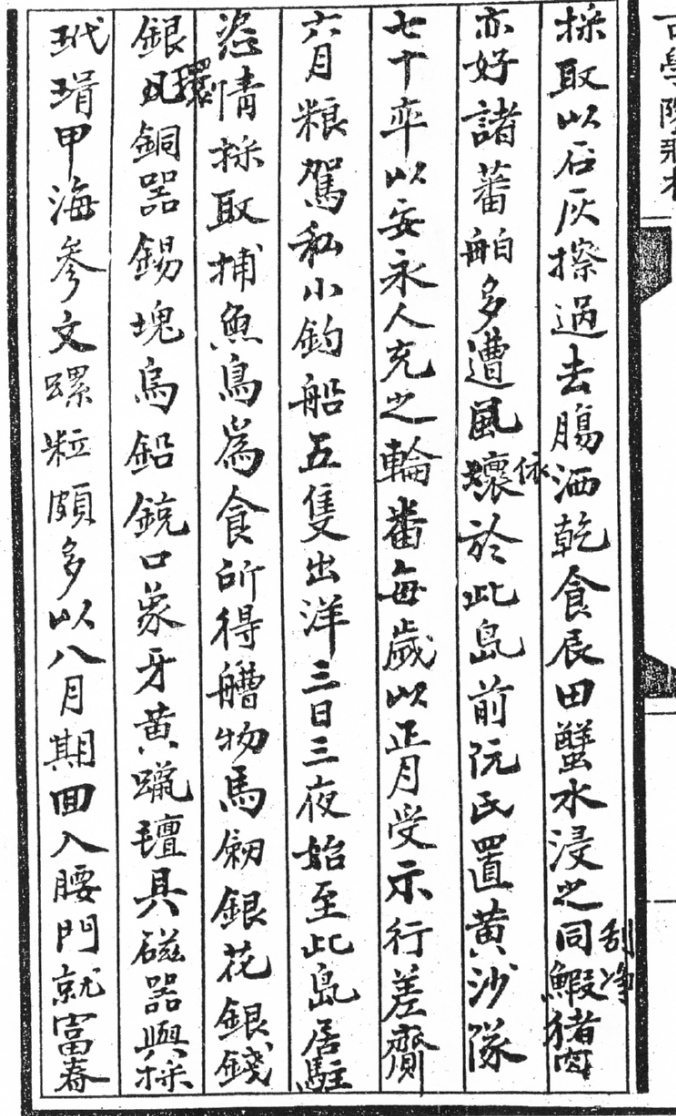
*Tổng chi, từ địa hình, hình dáng đất, vị trí địa lý của Trường Sa, Hoàng Sa, cùng xem xét phương diện hành trình, thì Hoàng Sa không phải là quần đảo Tây Sa của ta, Trường Sa cũng không phải là quần đảo Nam Sa nước ta.*

### **Phản biện**

Hàn Chân Hoa trích dẫn rằng “đây là chỗ quây quần tránh gió của các nước Phiên” nhưng thực ra nguyên văn tại dòng thứ 2, bản sao chụp dưới đây, đọc được như sau “chư Phiên bạc đa tao phong hoại ư thử” nghĩa là “thuyền các nước Phiên gặp gió bị hư hại tại đây”. Có lẽ họ Hàn không đọc vào chữ khắc in là [壞 hoại] mà lại đọc nhầm vào chữ [依 y] do người đời sau chép bên cạnh chằng? Vì thuyền bị hư hại, nên tại dòng 6-7 cùng trang trích dẫn, tác giả đã chép những đồ vật mà đội Hoàng Sa thu lượm được như “nhật được các đồ trên thuyền gồm các thứ thuộc loại bạc thiết [kim loại bạc] như ngựa kiếm bạc, hoa bạc, tiền tệ bằng bạc, vòng bạc; đồ bằng đồng, thiếc khối, chì



đen, súng, ngà voi, sáp vàng, chăn, đồ sành sứ”. Xét về cả đoạn văn, thì ý nghĩa đã rõ



ràng ròi.

## 2. Bãi Hoàng Sa và “quần” đảo Hoàng Sa cuối cùng tại nơi nào?

Hoàng Sa vốn không phải là quần đảo Tây Sa của ta, như vậy thì cuối cùng bãi Hoàng Sa và “quần” đảo Hoàng Sa tại nơi nào?

### 1. Bãi Hoàng Sa tức đảo Lý thuộc duyên hải Việt Nam

Sách “VIỆT NAM ĐỊA DƯ ĐỒ THUYẾT” do Thịnh Khánh Phát đời Thanh soạn, Lữ Điều Dương trùng đính, chép rằng: “Xã An Vĩnh, Huyện Bình Sơn gần biển, đông bắc có đảo, quần sơn trùng điệp đến hơn 130 ngọn (nguyên chú: xét rằng nó là núi Ngoại La ), giữa các núi lại có biển, ước cách 1 ngày hoặc vài canh; dưới núi có suối nước ngọt, trong có bãi Hoàng Sa ( Nguyên chú: tức Gia Tử đường), dài khoảng 30 lý, bằng phẳng rộng rãi, nước trong đến đáy, các thương thuyền đều ghé tại đây”

Từ những điều chép ở trên có thể thấy rằng: Lê Quý Đôn kể lại trong PHỦ BIÊN TẬP LỤC rằng phía đông bắc xã An Vĩnh huyện Bình Sơn tại biển có “đảo dự” “hơn 130 ngọn” chính là sử Trung Quốc trên đã cho là “núi Ngoại La”; còn cái “đảo dự” “bãi Hoàng Sa” trong đó, thì sách Trung Quốc nêu trên gọi là “Da Tử đường”

Về các địa danh “núi Ngoại La” và “Da Tử đường” thì sách sử Trung Quốc chép rất nhiều. Như Trương Tiếp trong ĐÔNG TÂY DƯƠNG KHẢO chép “Núi Ngoại La nhìn xa trông như cửa thành, đến gần thấy phía đông cao, phía tây thấp, phía bắc có “Da Tử đường”. Lại thêm sách LƯỠNG CHŨNG HẢI ĐẠO CHÂM KINH chép “núi Ngoại La phía đông cao, phía tây thấp, trong có Da Tử đường”, lại chép “núi Ngoại La xem gần thấy phía đông cao, phía tây thấp, bắc có Da Tử đường”. Núi Ngoại La tức quần đảo Lý Sơn hiện nay, còn có tên là quần đảo Quảng Đông; Gia Tử đường phía bắc đảo Lý Sơn (bãi Hoàng Sa) để chỉ đảo Lý ở phía bắc quần đảo Lý Sơn. Phạm vi quần đảo Lý Sơn không lớn, có lúc bị xem là 1 đảo nên sử liệu trên chép “trong đảo có bãi Hoàng Sa” hoặc “núi Ngoại La trong có Da Tử đường”

Việt Nam dùng từ cù lao để gọi “đảo” hay “đảo dự”, “đảo Lý” tức là “cù lao Lý (culaore). PHỦ BIÊN TẬP LỤC chép “Cù Lao Ré rộng hơn 30 lý”, trong một đoạn khác lại viết “Bãi Hoàng Sa dài ước hơn 30 lý”. Đảo Lý hiện nay cùng mặt phía tây của đảo này, tức nơi mà người ngoại quốc gọi là bãi Phục Nhĩ Tháp Âm rộng khoảng trên dưới 30 lý. Điều này có thể tiến một bước chứng minh sử sách và bản đồ Việt Nam đề cập đến bãi Hoàng Sa giống với địa phương cù lao Lý- đảo Lý.

### **Phản biện**

Những điều sách VIỆT NAM DƯ ĐỒ THUYẾT chép, mà Hàn Chân Hoa trưng lên, cũng tương tự như Lê Quý Đôn chép trong PHỦ BIÊN TẬP LỤC về bãi Hoàng Sa. Điều đó có thể hiểu rằng VIỆT NAM DƯ ĐỒ THUYẾT tham khảo tài liệu từ PHỦ

BIÊN TẬP LỤC. Tại sao có thể khẳng định được như vậy? Điều này dễ hiểu, vì sau khi sách PHỦ BIÊN TẬP LỤC làm xong, Ngô Thì Sĩ làm lời Bạt vào năm Cảnh Hưng thứ 38 [1777]; còn sách VIỆT NAM DU ĐỒ THUYẾT, với tên sách có chữ Việt Nam, ắt phải làm sau khi nước ta được đặt tên là Việt Nam vào năm 1804; quyển làm sau giống quyển trước, thì chắc hẳn đã tham khảo quyển trước. Rồi sau đó có người trùng đính, chú thích; lời chú thích rằng nơi có bãi Hoàng Sa là Ngoại La Sơn, đã không có cơ sở lại vô lý. Thử hỏi Ngoại La Sơn tức cù lao Ré hoặc đảo Lý Sơn là nơi có chỗ thuyền đậu tốt, che gió; vậy làm gì có thuyền bị hư chìm như quần đảo Hoàng Sa? Giả sử có thuyền hư hại, thì tại đó có hai phường Vĩnh An, và An Hải dân cư đông đúc, sẵn sàng thu lượm đồ vật trên thuyền, đâu còn để lại cho đội Hoàng Sa thu lượm những vật (như đã chép tại bản nguyên văn sao chụp nêu trên), để hàng năm dâng nộp cho chúa Nguyễn tại Phú Xuân. Người tại đảo Lý Sơn từng được tuyển chọn đi công tác tại Hoàng Sa, mỗi người được cấp 6 tháng lương; nếu Hoàng Sa là cù lao Ré, hay Lý Sơn; thì chẳng lẽ dân được tuyển đi chỉ ngồi tại nhà rồi lãnh được 6 tháng lương của triều đình!

2. *(Quần) đảo Hoàng Sa tức quần đảo Lý Sơn và quần đảo Chiêm Bà ngày nay*

*Như trên đã thuật “bãi Hoàng Sa” trong sử sách Việt Nam chỉ đảo Lý của Việt Nam ngày nay; nhưng quần đảo Hoàng Sa mà bãi Hoàng Sa nằm trong đó đáng chỉ quần đảo Lý Sơn mà đảo Lý nằm trong đó cùng bao quát cả quần đảo Chiêm Bà. Điều này có thể chứng minh qua mấy phương diện dưới đây:*

*(1) Xét theo địa danh:*

*Hãy tra sử Việt Nam ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ chép rằng đảo Chiêm Bà “tục danh Cù Lao”, người Tây phương gọi là callao, sách sử Trung Quốc gọi là “Cầu Lũ Sơn”. Tiếng Việt Nam Cù Lao đồng nghĩa với “đảo” hay “đảo dự”, do đó Lê Quý Đôn trong PHỦ BIÊN TẬP LỤC đề cập đến “đảo” cùng “đảo dự” đáng bao quát chỉ quần đảo Chiêm Bà “tục danh Cù Lao. Còn như quần đảo Lý Sơn, cứ sách VIỆT SỬ CƯƠNG GIÁM KHẢO LƯỢC của Nguyễn Thông chép “đảo Lý Sơn có tên là Ngoại Cù Lao” (ý là ngoại đảo), sách sử Trung Quốc gọi là Ngoại La, hay Ngoại La sơn. Phan Huy Chú, Việt Nam, trong LỊCH TRIỀU HIẾN CHƯƠNG LOẠI CHÍ thì gọi là “hải ngoại đảo dự”. Căn cứ vào năm 1875, người Việt Nam vẽ nhỏ lại bản đồ tên là “Việt*

*Nam địa đồ”, trong đó tại phía bắc huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi trên biển vẽ một dãy đảo dự cùng núi và chú thích rằng “ Phía ngoài có đảo, núi rìng chen vào, yến sào ở trên, dưới thì rất nhiều ốc loa vặn, đồi mồi; ốc loa đồi mồi rất lớn, có tên là xà cừ. Từ xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn đến đó có thể mất 1 ngày.” Những đảo dự thuật ở trên, vị trí trên bản đồ tại quần đảo Chiêm Bà cùng quần đảo Lý Sơn. Lê Quý Đôn trong PHỦ BIÊN TẬP LỤC gọi là “đảo” hoặc “đảo dự”, ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ gọi là “đảo Hoàng Sa”. Do đó có thể thấy, cái mà ngày hôm nay người Việt Nam gọi là “quần đảo Hoàng Sa” chỉ là quần đảo Chiêm Bà cùng quần đảo Lý Sơn, chứ không phải là quần đảo Tây Sa.*

### **Phản biện**

Tại phần trên Hoàng Chấn Hoa vừa cho quần đảo Hoàng Sa là đảo Lý Sơn, tại đây lại cho kèm thêm đảo Chiêm Bà tức Cù Lao Chàm; thực không có gì vô lý hơn! Sách ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ ghi rõ đảo Đại Chiêm cách huyện Diên Phước [Điện Bàn] tỉnh Quảng Nam 68 dặm [39 km] về phía đông (9); Cù lao Ré [Lý Sơn] cách huyện Bình Dương [xưa là Bình Sơn] Quảng Ngãi 65 [37 km] dặm về phía đông (10); riêng đảo Hoàng Sa ở phía đông cù lao Ré huyện Bình Sơn. Từ bờ biển Sa Kỳ đi thuyền ra, thuận gió thì ba bốn ngày đêm có thể đến nơi (11). Chứng cứ rành rành như vậy, tưởng không cần phải nói thêm.

(2) Xét theo vị trí địa lý:

PHỦ BIÊN TẬP LỤC của Lê Quý Đôn chép rằng “đảo Hoàng Sa” tại phía đông bắc huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi gần biển; quần đảo Chiêm Bà và Lý Sơn chính tại vị trí đó. Sách ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ CHÉP chép “Phía đông đảo giáp với phủ Quỳnh Châu”; quần đảo Chiêm Bà và Lý Sơn phía đông bắc cách đảo Hải Nam không xa. Nếu giống như ngày hôm nay nhà đương cục Việt Nam tuyên bố quần đảo Hoàng Sa là quần đảo Tây Sa; nhưng mà phía đông của đảo hoặc phía đông bắc của đảo tuyệt đối không có khả năng là “ phủ Quỳnh Châu, Hải Nam”; bởi vì đảo Hải Nam tại phía tây bắc quần đảo Tây Sa.

### **Phản biện**

PHỦ BIÊN TẬP LỤC chép chính xác rằng quần đảo Hoàng Sa ở phía đông bắc huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi; riêng sách HẢI NGŨ của Hoàng Trung đời Minh thì chép rằng Vạn Lý Thạch Đường [chỉ đảo Hoàng Sa] tại phía đông biển Ô Tru . Hoàng Trung đã chép sai về phương hướng, Ô Tru thuộc vùng biển huyện Trung Sơn tỉnh Quảng Đông, từ đó đến theo hướng nam đến Vạn Lý Thạch Đường chứ không phải là hướng đông. Riêng ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHỈ cũng sai tương tự, cho rằng phía đông đảo Hoàng Sa là phủ Quỳnh Châu tức Hải Nam; nói chung sách xưa chỉ các vị trí xa xôi, một đôi khi không xác định đúng phương hướng. Tuy nhiên ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHỈ đã mô tả khá chính xác về đảo Hoàng sa và các đảo xung quanh tức nhóm Lưỡi Liềm [Crescent Group] “Đầu đời Minh Mệnh sai người đến đây thăm dò đường biển, thấy một nơi có cồn cát trắng chu vi 1.070 trượng, cây cối xanh tốt, giữa cồn cát có giếng, phía tây nam cồn có ngôi miếu cổ, không rõ dựng vào thời nào, có bia khắc chữ “Vạn lý ba bình” (muôn dặm sóng yên). Đảo này xưa gọi là núi Phật Tự, phía đông phía tây đảo đều là đá san hô, mọc vòng quanh ở mặt nước. Về phía tây bắc tiếp với đá san hô nổi lên một cồn chu vi 340 trượng, cao 1 trượng 2 thước ngang với cồn cát, gọi là đá Bàn Than...” (13)

(3) *Từ đặc trưng địa hình địa mạo mà xét:*

PHỦ BIÊN TẬP LỤC chép tại “bãi Hoàng Sa” qua lại giữa các “đảo dự” “cách nhau ngoài biển hoặc 1 ngày, hoặc một vài canh” trên đảo có “nước ngọt” “các nước Phiền ghé thuyền gặp gió lớn đều dựa vào đảo”. Địa hình địa mạo của quần đảo Chiêm Bà cùng quần đảo Lý Sơn có đặc trưng như vậy. Các đảo dự giữa 2 quần đảo này, dùng thuyền gỗ nhỏ qua lại hàng hải đúng là “ hoặc 1 ngày, hoặc vài canh”. Những đảo dự này vốn có núi cao, lãnh dốc có thể che gió, lại có cảng vũng có thể đậu thuyền. Sư ông Đại Sán đời Thanh trước tác HẢI NGOẠI KỸ SỰ trong có câu thơ “núi Cù Lao ngăn gió” chép về sự thực thuyền đi biển tránh gió tại đảo Chiêm Bà. Các đảo dự chính trong 2 quần đảo đều “có suối nước ngọt” lại là nơi tốt để thuyền ghé đến hái củi, lấy nước và thực phẩm.

### **Phản biện**

Điều mà PHỦ BIÊN TẬP LỤC nêu lên rằng các đảo trên quần đảo Hoàng Sa cách nhau 1 ngày, hoặc một vài canh đi thuyền, có nước ngọt; những điều đó thực tế

đúng cho quần đảo Hoàng Sa ngày nay. Riêng điều Hoàng Chân Hoa lặp lại rằng “các nước Phiên ghé thuyền gặp gió lớn đều dựa vào đảo” thì tại mục 3 bàn về Lê Quý Đôn đã đính chính lại như sau “chư Phiên bạc đa tao phong hoại ư thử” nghĩa là “thuyền các nước Phiên gặp gió bị hư hại tại đây”; như vậy thiết tưởng đã khá rõ ràng. Bàn về địa hình địa mạo tại sao Hoàng Chân Hoa không nêu lên rằng tại quần đảo Hoàng Sa không có dân cư, còn tại các đảo Đại Chiêm và cù lao Ré thì dân cư đông đúc; tại các đảo Đại Chiêm, cù lao Ré thuyền bè được yên lành, còn tại đảo Hoàng Sa thì thuyền bè bị hư hại vì bão?

(4) *Xét về công cụ giao thông biển cùng phạm vi hoạt động của đội Hoàng Sa:*

*Cứ sử sách chép, triều Nguyễn Việt Nam từng đặt đội Hoàng Sa, mỗi năm định kỳ trước tháng giêng, tháng hai đến quần đảo Hoàng Sa, thu thập những đồ vật tại thuyền bị chìm, cùng đánh bắt hải sản. Đội Hoàng Sa sử dụng thuyền loại nào để đến Hoàng Sa?. Cứ PHỦ BIÊN TẬP LỤC chép rằng đội Hoàng Sa “mỗi năm vào tháng giêng nhận chỉ thị sai đi, được ban cho 6 tháng lương, đáp thuyền câu (điếu thuyền) nhỏ của tư nhân, ra biển 3 ngày 3 đêm, bắt đầu đến đảo này” đến tháng 8 về đến cửa Eo (nay là cửa biển Thuận Hóa), để nạp đồ vật đã thu thập được. Mỗi năm vào tháng giêng, tháng 2 là mùa gió đông bắc, từ đô thành nhà Nguyễn tại Thuận Hóa ra khỏi cửa biển Thuận An, đáp “thuyền câu nhỏ” đi ra. Thuyền nhỏ lúc bấy giờ chạy rất chậm, dùng “1 ngày 1 đêm” làm đơn vị hành trình; không giống như thuyền lớn ra biển lớn lấy canh làm đơn vị hành trình; vì vậy PHỦ BIÊN TẬP LỤC chép “đi 3 ngày 3 đêm đến đảo này”.*

*Loại “thuyền câu nhỏ” này được sai phái đến thu thập “đồ vật trên thuyền” còn được gọi là ‘thuyền điện xá’. Theo sách “HẢI NGOẠI KỶ SỰ của Sư ông Thích Đại Sán đời Thanh chép rằng: nước Đại Việt “thời Quốc vương trước, hàng năm sử dụng thuyền Điện Xá đến chỗ thuyền hư lấy vàng, bạc, khí mãnh.” Sư ông Đại Sán vào năm 1964 từng đáp loại thuyền này để đi từ Thuận Hóa đến Hội An. Ông đã mô tả thuyền Điện Xá một cách cụ thể sinh động: “Viên Giám quan điều động thuyền điện xá màu hồng tên là bát đầu để vận tải hành lý” “Đầu thuyền một vị quan ngồi, đuôi là người cầm lái. Mỗi thuyền có 14 người chèo, ở giữa đặt 4 cột long giá màu đỏ hồng; có*

*một cái mỗ lớn đặt ngang, 1 tên quân ngồi gõ [làm hiệu], các tay chèo nghe theo để chèo theo nhịp, thuyền đáng đi trái thì quẹo trái, đáng phải thì quẹo phải; hoặc theo hiệu lệnh, hoặc dùng chân, không có động tác nào sai chạy, đều theo hiệu lệnh của mỗ” “Thuyền dài mà hẹp, giống như thuyền rồng, đầu và đuôi ngang, sơn màu đỏ, không thể chứa bếp; lấy làm lạ rằng thức ăn cho nhiều người ăn uống lấy ra từ đâu.”*

*Loại thuyền nhỏ dùng sức người để chèo, không có chỗ nấu ăn, lại không có thiết bị lớn để trữ nước, chỉ có một thạp trữ nước uống, đi không quá lâu đã tìm địa phương để lấy nước. Nhân vậy, đáp loại thuyền này, từ duyên hải Trung bộ Việt Nam xuất phát chỉ có thể đến các đảo gần Việt Nam mà thôi, nhưng không có khả năng đến đảo xa bờ biển Việt Nam như Tây Sa.*

*Cứ lịch sử Việt Nam ghi chép, đội Hoàng Sa sử dụng “thuyền câu nhỏ” như vậy, trừ phi “bãi Hoàng Sa” tại quần đảo Lý Sơn, ngoài ra còn bao quát cả quần đảo Chiêm Bà. Phan Huy Chú, người Việt Nam, trong HẢI TRÌNH CHÍ LƯỢC chép “Cù lao Chiêm (tức đảo Chiêm Bà) cách cửa tán (14) đi thuyền khoảng hơn 1 canh. Trên đảo có phường Tân Hợp, dân cư tương đối trù mật; ngoài núi có nhiều tổ yến, tiên triều đặt đội Hoàng Sa để bắt. Một nhóm dân chúng... (15)”. Do đó có thể thấy rằng nơi mà đội Hoàng Sa triều Nguyễn đến làm việc \_\_\_ thì quần đảo Hoàng Sa chỉ quần đảo Lý Sơn và Chiêm Bà, quyết không phải là quần đảo Tây Sa.*

### **Phản biện**

Có thể nói Hoàng Chân Hoa không rành về vấn đề hàng hải, nên bảo rằng nhà Nguyễn sử dụng các loại thuyền câu, thuyền Điện Xá, không có khả năng vượt biển ra đến đảo Hoàng Sa. Sử dụng thuyền loại gì tùy theo nhiệm vụ, thuyền chở Sư ông Thích Đại Sán từ thành Phú Xuân ra đảo Chiêm Bà, qua dòng sông nước cạn, không thể dùng thuyền lớn như lâu thuyền, nên phải dùng thuyền Điện Xá. Cũng vậy thuyền đến quần đảo Hoàng Sa, có nhiều đá ngầm, thuyền lớn hay bị đụng, không dễ dàng cập vào bờ, nên sử dụng thuyền câu, và thuyền Điện Xá là hợp lý. Hãy nhìn xem những thuyền được Minh Mệnh cho khắc vào Cửu đỉnh [9 đỉnh] tại thành nội Huế; trong đó có lâu thuyền [thuyền 2 tầng lầu] được khắc trên Nhân đỉnh (16), như vậy nào phải Việt Nam không có loại thuyền lớn. Nếu cần khảo thêm sử Trung Quốc, thì MINH THỰC LỤC (17) từng chép việc thuyền Chiêm Thành [dân tộc này nay thuộc Việt Nam] đã giúp



Trung Quốc đánh bắt giặc biển và được vua Minh Thái Tổ thưởng rất hậu; riêng THANH THỰC LỰC (18) chép rằng nhà Nguyễn [Tây Sơn] sử dụng Tàu Ô có 12 Tổng binh, 100 hiệu thuyền, hoành hành mấy năm trời trên biển; nhưng nhà Thanh cũng không dẹp được; như vậy hải quân và thuyền bè Việt Nam nào có thua gì Trung Quốc!

Còn muốn biết khả năng từng loại thuyền, thiết tưởng Hàn Chân Hoa nên đọc TRỪ HẢI ĐỒ BIÊN của Hồ Tôn Hiến, một vị trọng thần chỉ huy việc chống giặc biển dưới thời dưới thời Gia Tĩnh triều Minh, ông có nhiều kinh nghiệm về cách sử dụng các loại thuyền. Ví như thuyền Phúc Kiến to lớn nặng nề, Hồ Tôn Hiến nhận xét như sau:

“Đồ thuyết về thuyền Phúc Kiến loại lớn:

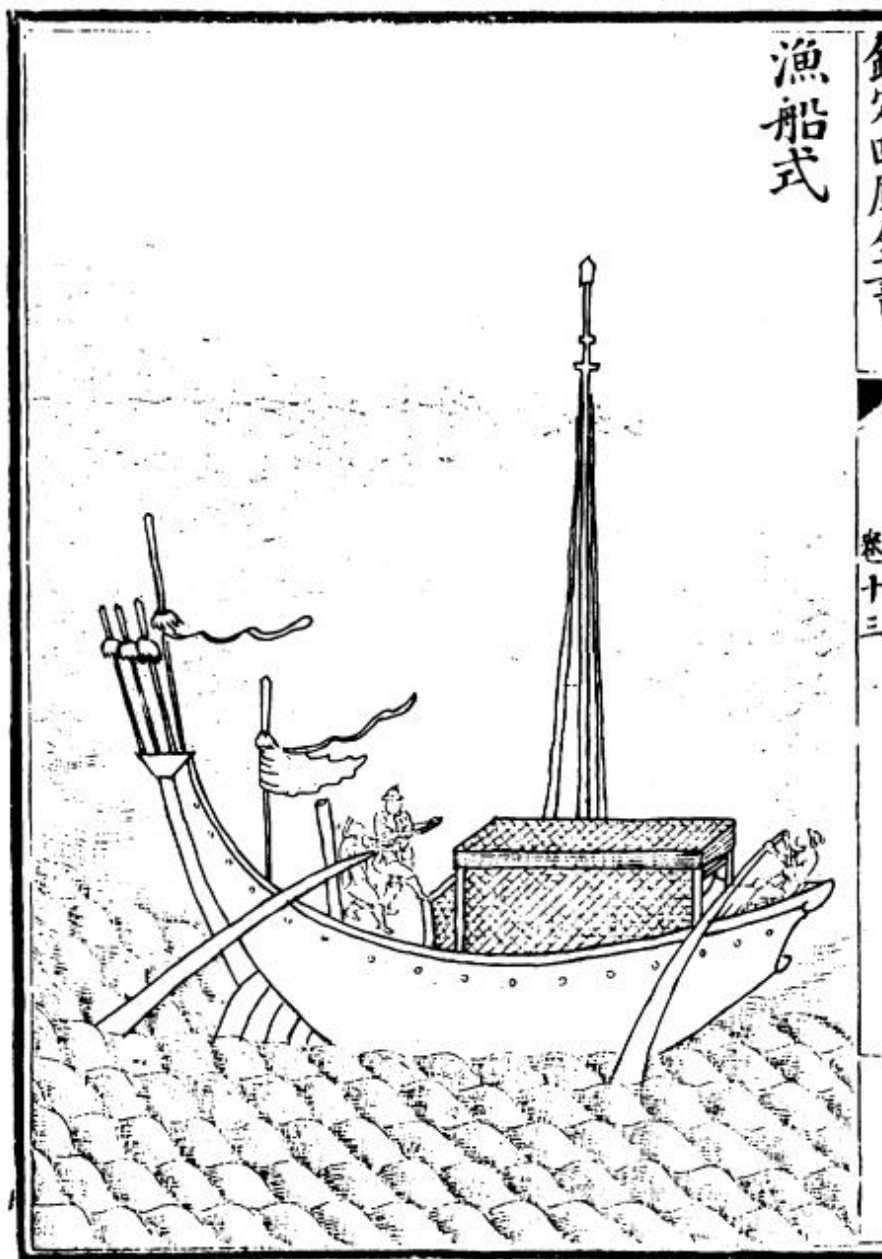
Thuyền này to lớn như nhà lâu, có thể chứa hàng trăm người. .... Tuy nhiên thuyền này chỉ hành sử lúc thuận gió, thuận triều, quay chuyển bất tiện; lại không thể ghé ngay vào bờ, phải nhờ thuyền nhỏ chuyên chở hộ.”

Riêng thuyền câu [ngư thuyền] lại được Tổng đốc họ Hồ đánh giá cao:

“Đồ thuyết về Ngư thuyền.

Ngư thuyền so với các thuyền khác chế tạo ít vật liệu và công phu, nhưng công dụng thì rất quan trọng. Tại sao vậy? Xuất chiến dùng có 3 người: một người điều khiển buồm vải, 1 người sử dụng chèo, 1 người cầm súng điều thương; buồm vải nhẹ, thuyền đi nhanh, dễ tiến dễ thoái, nhấp nhô lên xuống tùy theo sóng, địch từ xa nhìn không kịp. Gần đây dựa vào lực thuyền này dành được thắng lợi, bắt nhiều giặc.

Đồ hình thuyền Ngư:”



Qua sự xác nhận của Hồ Tôn Hiến “ ngư thuyền vừa nhanh, lại dễ tiến, dễ thoái” có thể khẳng định rằng thuyền câu rất thích hợp cho hải trình đến quần đảo Hoàng

Sa; thuyền này tuy chuyên chở thua thuyền lớn, nhưng tốc lực có thể hơn và có thể cặp bờ dễ dàng.

Về việc dùng đơn vị canh, hay ngày, mà Hàn Chân Hoa nêu lên, không liên can đến tốc độ của thuyền. Sách về hàng hải xưa cho biết một ngày một đêm có 10 canh, nên khi chỉ 30 canh thì dùng 3 ngày 3 đêm cho tiện, trường hợp thời gian ngắn thì sử dụng canh, như Phan Huy Chú trong HẢI TRÌNH CHỈ LƯỢC chép hải trình từ cửa Đại đến đảo Đại Chiêm thời gian hơn 1 canh “châu hành ước nhất canh dư” (19)

Cũng từ HẢI TRÌNH CHỈ LƯỢC, cùng trang với lời trích dẫn trên, có câu văn “Sơn đa yến oa, tiên triều trí Hoàng Sa đội dĩ thủ chi” (Núi có nhiều tổ yến, tiên triều đặt đội Hoàng Sa để bắt). ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ viết về đảo Đại Chiêm có câu “Phía nam hòn Tai có hang đá, chim yến tụ tập, tục gọi hòn Yến, chim yến thường ở hai bên động. nhả nước dãi để làm tổ, yến hộ lấy nộ.” Như vậy có thể hiểu rằng dưới thời chúa Nguyễn [tiên triều] đội Hoàng Sa ngoài việc đi thu hoạch đồ vật nơi thuyền chìm và hải sâm tại quần đảo Hoàng Sa, lại còn có nhiệm vụ lấy tổ yến tại hòn Yến; nhưng đến thời triều Nguyễn thì việc này được giao cho các hộ yến.

### **3. Xét cho cùng quần đảo Trường Sa tại nơi nào?**

*Bách thư của Việt Nam nói rằng quần đảo Trường Sa “quá khứ đều gọi là” “Đại Trường Sa, hoặc Vạn Lý Trường Sa”.*

*Liên quan về “Đại Trường Sa”, phần lớn sách sử bản đồ của 2 nước ghi chép, vị trí của chúng đương nhiên không phải thuộc đảo Nam Sa của nước ta, nhưng nó chỉ một số đảo dự, bãi cát tại miền duyên hải Trung Bộ, Việt Nam.*

*Còn “Vạn Lý Trường Sa” thì trước đây vào năm 1975 nhà đương cục Sài Gòn tại Nam Việt đã trưng ra một trang bản đồ lý lịch không rõ ràng tên “ĐẠI NAM NHẤT THỐNG TOÀN ĐỒ” ở trên có ghi chữ “Vạn Lý Trường Sa”. Nhưng từ trang bản đồ này, vẽ vùng bờ biển Việt Nam tương đối rõ, mọi người đều có thể thấy rõ ràng rằng “Vạn Lý Trường Sa” không phải là vị trí quần đảo Nam Sa của nước ta, nhưng là một nơi cách Trung Bộ, Việt Nam không xa; “Vạn Lý Trường Sa” cùng “Hoàng Sa” gần sát với nhau, nó không giống như hai quần đảo Tây Sa và Nam Sa của ta cách xa nhau đến 500 km. Nhân đó trang địa đồ chứng minh rằng: người Việt Nam nói về “Vạn Lý*

*Trường Sa”, cùng nói về “Đại Trường Sa”, căn bản không chỉ quần đảo Nam Sa của nước ta, mà chỉ một số quần đảo và bãi cát tại miền duyên hải Trung Bộ, Việt Nam.*

*Nói tóm lại, nhà đương cục Việt Nam lừa dối dùng thủ pháp chỉ hươu thành ngựa, nói bướng rằng “Hoàng Sa” trong sử sách Việt Nam là quần đảo Tây Sa, Trường Sa là quần đảo Nam Sa với võng đồ để chứng minh rằng 2 quần đảo là lãnh thổ Việt Nam; điều này đúng không vững, chỉ ủng hộ tâm cơ mà thôi.*

### **Phản biện**

Bảo rằng ĐẠI NAM NHẤT THỐNG TOÀN ĐỒ vẽ không đúng tỷ lệ xích; quần đảo Hoàng Sa và Vạn Lý Trường Sa gần với nhau, và cả hai đều gần bờ biển miền Trung; điều đó đúng. Nhưng Hoàng Chấn Hoa nên biết rằng Việt Nam, và ngay cả Trung Quốc thời xưa đều vẽ bản đồ theo lối tượng trưng, không theo tỷ lệ xích. Nếu cần nêu bằng chứng, xin đưa một trường hợp điển hình, đó bản đồ của Trung Quốc nhan đề ĐÔNG NAM HẢI DƯƠNG CHƯ DI QUỐC ĐỒ được in trong sách ĐÔNG TÂY DƯƠNG KHẢO của Trương Tiếp vào cuối thời Minh. Nói về tỷ lệ xích và độ chính xác thì bản đồ này còn tệ hơn ĐẠI NAM NHẤT THỐNG TOÀN ĐỒ nhiều, vì đã vẽ các nước An Nam, Chiêm Thành, Tam Phật Tề.... tại ngoài biển, giống như trường hợp Nhật bản, Lưu Cầu; nhưng sách này vẫn được trân trọng đưa vào TỨ KHỐ TOÀN THƯ, nào có ai chê trách gì đâu, vì cách diễn tả trên bản đồ thời xưa tại các nước Á Đông như vậy. Một lần nữa cần nhắc nhà biên khảo Hàn Chấn Hoa đừng đem chút kiến thức ngày hôm nay, để phê phán việc làm của người xưa. Sau đây xin trưng bản đồ ĐÔNG NAM HẢI CHƯ DI QUỐC ĐỒ, chúng tôi phiên âm Hán Việt bên cạnh, để độc giả dễ dàng tham khảo



Nói tóm lại Việt Nam có đầy đủ bằng chứng về chủ quyền các đảo Hoàng Sa và Trường Sa qua thư tịch của cá nhân, sử chí của triều đình, cùng các văn kiện của nhà cầm quyền sai sứ các quân dân đi công tác tại các quần đảo này; trong khi đó tại Trung Quốc từ những năm cuối triều nhà Thanh trở về trước, chỉ có thư tịch đề cập đến các địa danh được cho là quần đảo Hoàng Sa hiện nay như Thạch Đường, Trường Sa,

Thiên Lý hoặc Vạn Lý Thạch Đường; Thiên Lý hoặc Vạn Lý Trường Sa..., nhưng về phía triều đình thì chưa có văn kiện nào khẳng định đó là lãnh thổ Trung Quốc.

### **Chú thích:**

1. Hàn Chấn Hoa, NGÃ QUỐC NAM HẢI CHƯ ĐẢO SỬ LIỆU HỐI BIÊN, trang 15-22; Nhà xuất bản Hạ Môn Đại Học Nam Dương Nghiên Cứu Sở, Trung Quốc, 1985.
2. Họ Nguyễn chỉ chúa Nguyễn, chính quyền miền Nam Việt Nam trong thời Nam Bắc phân tranh
3. Wikipedia tiếng Việt
4. ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ, Huế: Nhà Xuất bản Thuận Hóa, 2006, tập 3, trang 182
5. Vũ Hữu San, ĐỊA LÝ BIÊN ĐÔNG VỚI HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA: Hoa Kỳ, 2007, trang 15.
6. ĐỊA LÝ BIÊN ĐÔNG VỚI HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA, sđd, trang 185.
7. Đàm Kỳ Tương, NAM HẢI CHƯ ĐẢO SỬ ĐỊA KHẢO CHỨNG LUẬN TẬP. Trung Hoa Thư Cục xuất bản: Bắc Kinh, 1981, trang 3.
8. NGÃ QUỐC NAM HẢI SỬ LIỆU HỐI BIÊN, sđd, trang 58.
9. ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ, sđd, tập 2, trang 492.
10. ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ, sđd, tập 2, trang 418.
11. ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ, sđd, tập 2, trang 491.
12. ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ, sđd, tập 2, trang 492.
13. ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ, sđd, tập 2, trang 492-493
14. Cửa tấn: tức tấn biển Đại Chiêm [cửa Đại], cách huyện lỵ Diên Phước [Điện Bàn] 25 dặm về hướng đông.
15. Hàn Chấn Hoa ngắt giữa câu và bỏ một số chữ nên không rõ nghĩa, nguyên văn như sau: 一壺民□別占烟濤亦是勝概處也 dịch nghĩa như sau: một nhóm dân, sống riêng trong chốn yên ba, cũng là nơi thắng cảnh vậy.

16. Vũ Hữu San ,Hải quân triều Nguyễn, <http://lichsvn.info/> 3/6/2008.

17. MINH THỰC LỤC, các văn bản ngày 29 tháng 8 năm Hồng vũ thứ 6 [16/9/1373]; ngày 4 tháng 8 năm Hồng vũ thứ 7[11/9/1374]

18. THANH THỰC LỤC, văn bản ngày 6 tháng giêng năm Gia Khánh thứ 2 [5/2/1797]

19. Phan Huy Chú, HẢI TRÌNH CHÍ LƯỢC, trang 179.